

Bản án số: 98/2022/HS-ST

Ngày: 15/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TG**

- Với **T** phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

2. Ông Nguyễn Đức Duy

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi** – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện CT.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **66/2022/HSST** ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số **85/2022/QĐXXST-HS** ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Tăng Chí T.**

- Tên gọi khác: Mập; Giới tính: Nam.

- Sinh năm 2002, tại: tỉnh TG.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 09/12.

- Nghề nghiệp: Không nghề.

- Cha: Tăng Xuân Khánh, sinh năm 1980, nghề nghiệp: làm thuê.

ĐKTT: Ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG.

- Mẹ: Trần Thị Kim S, sinh năm 1986, nghề nghiệp: làm thuê.

ĐKTT: xã MTA, huyện CG, tỉnh TG.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Nhân thân: Ngày 07/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TG xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2022/HS-ST.

- Tiền sự: Ngày 22/8/2020 bị Công an huyện CT, tỉnh TG ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo quyết định số 133/QĐ-XPHC. Bị cáo chưa chấp hành.

- Tiền án: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

2. Lê Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp BTA, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

3. Lê Long T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp BL, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

4. Bùi Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

** Người làm chứng: Phạm Hữu N*, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2022, bị cáo Tăng Chí T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 94H1-6602 từ nhà ở Ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG đến khu vực gần trường tiểu học TLĐ (thuộc ấp TQ, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh TG). Tại đây (theo bị cáo khai) gặp đối tượng nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bán nước mía ở ven đường hỏi mua ma túy với số tiền 3.200.000 đồng. Sau khi lấy ma túy, bị cáo cất giấu trong túi áo bên trái và điều khiển xe quay về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong túi áo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến khu vực gần khu công nghiệp Tân Hương, huyện CT, tỉnh TG để ăn tối, trên đường về thì gặp Trần Hồng P. Lúc này, Phước rủ về nhà sử dụng ma túy thì bị cáo đồng ý. Cả hai điều khiển xe đến nhà của Phước và ngồi chơi, đến khoảng 2 giờ 20 phút ngày 27/01/2022 thì có lực lượng Công an xã THĐ đến kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo lấy

gói ma túy trong túi áo ném dưới sàn giường trong nhà của Phước và bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý như sau:

- 01 (một) gói nylon màu trắng, có viền màu đỏ một đầu, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn là ma túy được niêm phong trong một bì thư bên ngoài có chữ ký Tăng Chí T, Trần Hồng P.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 94H1-6602.

- 01 (một) điện thoại di động mặt sau có ghi chữ OPPO.

Kết luận giám định số 15/KLGD-PC09 ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG kết luận: Các mẫu tinh thể trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Tăng Chí T và Trần Hồng P; gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 9,8150 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số **68/CT-VKSCT** ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Tăng Chí T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tăng Chí T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tăng Chí T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Chí T từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Giao xe mô tô hai bánh, màu đen, biển số 94H1-6602, số khung: RRKWCHPUM5X 004531 cho cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo.** Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang khi đang cất giữ trong người.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định thì số ma túy bị bắt giữ có khối lượng là 9,8150 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] **Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.** Xét thấy, bị cáo là người đã T niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với tổng trọng lượng là 9,8150 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục có hành vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự, hành chính nhưng vẫn không ăn năn hối cải. Điều đó cho thấy bị cáo là người có

ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở T người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 94H1-6602. Xe này do anh Lê Long Triều đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, anh Triều chỉ đứng tên dùm cho anh Lê Thanh Thoản. Qua làm việc, anh Thoản trình bày có mua xe mô tô hai bánh biển số 94H1-6602 và nhờ anh T đứng tên dùm, sau đó đã bán xe trên cho anh T (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) khi bán không có làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu. Theo bị cáo khai mua lại xe của anh V (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở gần nhà, qua xác minh anh Vũ không có mặt tại địa phương, không làm việc được. Điều đó cho thấy, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh bị cáo là chủ phương tiện, hiện chưa xác định người bán xe cho bị cáo. Vì vậy cần chuyển vật chứng này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT để tiếp tục điều tra, xử lý theo qui định pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động mặt sau có ghi chữ OPPO. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng Sen, cho T mượn chơi game, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trao trả cho chị Sen.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Tăng Chí T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Tăng Chí T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án Nhân dân huyện TP, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03

(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 27/01/2022.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.
- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 15, ghi ngày 28/01/2022 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên – bên giao), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG.
- Chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu đen, biển số 94H1-6602, số khung: RRKWCHPUM5X 004531 để xử lý theo qui định pháp luật.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2022) .

3. Về án phí: Bị cáo Tăng Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

BÙI ANH TUẤN